

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: **18/2022/HSST**

Ngày: 26/ 8/ 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Văn Nhân.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Chinh
2. Ông Hồ Văn Sao

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A Lưới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Lê Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 14/7/2022 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST ngày 12/8/2022, đối với các bị cáo:

1. Kê Văn Th (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 29/01/1997, tại: huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT: Thôn PN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tà Ôi; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Kê Văn Ngh, sinh năm: 1974 và con bà Hồ Thị Ngh2, sinh năm: 1976; Vợ: Nguyễn Thị Hồng V, Sinh năm: 1999; Có: 02 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021). Gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Theo danh chỉ bản và lý lịch bị cáo có 1 tiền án, không có tiền sự. Nhân thân: Tại bản án số: 02/2017/HSST ngày 29/3/2017, Kê Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện A Lưới xử phạt 2 năm 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giam ngày 07/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. A Kiêng Văn Đ (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 05/01/2002; Nơi sinh: huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, Thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tà Ôi; Tôn giáo:

Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông A Kiêng X, Sinh: 1965 và con bà Hồ Thị M, Sinh: 1972; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là con út trong gia đình. Theo danh chỉ bản và lý lịch bị cáo không có tiền án, có 1 tiền sự. Nhân thân: Tại quyết định xử phạt hành chính số: 01/QĐ-XPHC ngày 25/ 01/ 2022 của Công an huyện A Lưới đã xử phạt với số tiền là 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo tại ngoại đã bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo A Kiêng Văn Đ: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - là TGVPL của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Lê Hải L, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn PÂ, xã QN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Hồ Ngọc Liêm - TGVPL của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông A Kiêng X, sinh năm: 1965; địa chỉ: Tổ B, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Anh Bùi Phước Cao Trường C, sinh năm: 1997; địa chỉ: tổ C, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, rạng sáng ngày 18/12/2021, bị cáo Kê Văn Th rủ bị cáo A Kiêng Văn Đ đi tìm tài sản để lấy trộm thì được Đ đồng ý. Sau đó bị cáo A Kiêng Văn Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 75K4-1537 chở bị cáo Kê Văn Th đi trên đường liên thôn thuộc Thôn PÂ, xã QN, huyện A Lưới. Khi đi đến nhà anh Lê Hải L thì bị cáo Th nhìn thấy ở trước sân nhà anh L có 01 (một) xe mô tô Tena, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen xanh, mang biển kiểm soát 75F9-4587 không có người trông coi nên bị cáo Th nói với bị cáo Đ dừng xe lại và bảo Đ chờ, sau đó Th nhảy xuống xe và đi vào sân nhà anh L rồi dắt xe mô tô Tena ra ngoài, giật đứt dây khóa của xe rồi nổ máy chạy về hướng Thị trấn A Lưới. Sau đó bị cáo Th cất giấu xe vừa trộm cắp được tại khu vực bên xe A Lưới rồi đi bộ về nhà của bị cáo A Kiêng Văn Đ. Còn Đ sau khi đứng chờ Th một lúc ở cầu Hồng Quảng, thấy lâu nên Đ cũng tự mình chạy xe 75K4-1537 về nhà thì gặp Th và Th có nói cho Đ biết là đã trộm được xe và đang cất giấu tại bên xe A Lưới rồi cả

hai cùng đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 18/12/2021, bị cáo Th đến vị trí cất giấu xe trước đó rồi dắt xe về nhà của bị cáo Đ; sau đó bị cáo Đ chỉ cho bị cáo Th cất giấu xe trộm cắp được trong phòng tắm nhà của Đ rồi cả hai tiếp tục đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18/12/2021, bị cáo Đ lấy 01 (một) tua vít màu đen rồi cùng bị cáo Th tháo các bộ phận nhựa của xe ra với mục đích sơn lại màu xe. Khi đang tháo các bộ phận nhựa của xe thì bị lực lượng chức năng phát hiện và thu giữ.

Vật chứng thu giữ được:

- 01 (một) xe mô tô Tena, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen xanh, mang biển kiểm soát 75F9-4587, số khung: NZ110PC- 0103466, số máy: NZ110PCE-0103466, một số bộ phận nhựa đã bị tháo rời, đã qua sử dụng (kèm theo các bộ phận nhựa đã bị tháo rời).

- 01 (một) xe mô tô không rõ số loại và nhãn hiệu, màu đỏ đen trắng, mang biển kiểm soát 75K4-1537, số khung:RRKWCH0UM5XP16280; số máy: VTTJL1P52FMH - N016280, đã qua sử dụng.

- 01 (một) Tua vít màu đen, có tổng chiều dài 13cm, phần nhựa màu đen dài 08cm, phần kim loại dài 05cm, đã qua sử dụng.

Ngày 19/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã có Yêu cầu định giá số 09/YC-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện A Lưới tiến hành định giá 01 xe mô tô Tena, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen xanh, mang biển kiểm soát 75F9-4587, số khung: NZ110PC-0103466, số máy: NZ110PCE-0103466, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá huyện A Lưới kết luận như sau:

- 01 (một) xe mô tô Tena, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen xanh, mang biển kiểm soát 75F9-4587, số khung: NZ110PC -0103466, số máy: NZ110PCE-0103466, tại thời điểm mất trộm ngày 18/12/2021 có giá trị thành tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 93/KL-KTHS ngày 21/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Số khung, số máy của 02 (hai) chiếc xe mô tô trên không phát hiện dấu hiệu cắt hàn thay thế, dấu hiệu tẩy xóa sửa chữa ký tự, đóng lại ký tự (một số ký hiệu bị mờ không đọc được đầy đủ do bề mặt kim loại bị hoen gỉ, ăn mòn do tác động của môi trường). Số khung, số máy đọc, tái hiện được là: 01 (một) xe mô tô mang biển số 75F9-4587 có số khung: NZ110PC-0103466 và số máy: NZ110PCE-0103466 và 01(một) xe mô tô mang biển số 75K4-1537 có số khung: RRKWCH0UM5XP16280 và số máy: VTTJL1P52FMH-N016280.

Theo bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSHAL ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới đã truy tố các bị cáo Kê Văn Th, A Kiêng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Đối với Kê Văn Th áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt Kê Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù; đối với A Kiêng Văn Đ áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt A Kiêng Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét đề cập.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 (một) xe mô tô Tena, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen xanh, mang biển kiểm soát 75F9-4587, số khung: NZ110PC - 0103466, số máy: NZ110PCE – 0103466, cho anh Lê Hải L.

Tịch thu 01 (một) tua vít màu đen, có tổng chiều dài 13cm, phần nhựa màu đen dài 08cm, phần kim loại dài 05cm, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện phạm tội, nhưng không giá trị nên tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô không rõ số loại và nhãn hiệu, màu đỏ đen trắng, mang biển kiểm soát 75K4-1537, số khung: RRKWCH0UM5XP16280; số máy: VTTJL1P52FMH-N016280, là công cụ, phương tiện phạm tội, về nguyên tắc tịch thu sung công quỹ Nhà nước, nhưng xét thấy vì điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo Th khó khăn, lại là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên trả lại cho Kê Văn Th.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo A Kiêng Văn Đ đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo Đ Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị hình phạt cho bị cáo Đ04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người hại Lê Hải L và đề nghị trả lại 1 chiếc xe mô tô cho anh L, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng một người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan; tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của từng bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, rạng sáng ngày 18/12/2021, các bị cáo Kê Văn Th và A Kiêng Văn Đ đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản 01 (một) xe mô tô Tena, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen xanh, mang biển kiểm soát 75F9-4587, số khung: NZ110PC-0103466, số máy: NZ110PCE- 0103466 của anh Lê Hải L và theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là: 7.000.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới truy tố các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi các bị cáo Kê Văn Th, A Kiêng Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo Th và Đ có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Xác định rõ vai trò của từng bị cáo Kê Văn Th là người khởi xướng, thực hiện hành vi tích cực nhất, còn bị cáo A Kiêng Văn Đ là người trực tiếp chở bị cáo Th đến nơi có tài sản để trộm cắp và đứng ở ngoài chờ bị cáo Th vào trộm cắp tài sản, với vai trò là đồng phạm giúp sức. Sau khi các bị cáo trộm cắp tài sản nêu trên thì các bị cáo nhanh chóng tháo các bộ phận nhựa của xe ra với mục đích sơn lại xe nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình với mục đích sử dụng và tránh bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, làm mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Th, Đ đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo A Kiên Văn Đ không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Kê Văn Th đã phạm vào một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đã quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Th, Đ cần phải xử lý nghiêm khắc theo pháp luật, để răn đe giáo dục, trở thành công dân tốt cho xã hội. Từ nhận định và căn cứ nêu trên, khi lượng hình cần xem xét một phần nào hình phạt cho các bị cáo Th, Đ đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục, đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt cho các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, căn cứ được chấp nhận; cần phải xử phạt các bị cáo mức án hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo Th, Đ ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn, là phù hợp, cần được chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và áp dụng thêm cho bị cáo Đ điều 54 của Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt cho bị cáo Đ04 tháng tù, là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại liên quan đến 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát: 75F9-4587 của anh Lê Hải L. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại một chiếc xe mang biển kiểm soát 75F9-4587 cho người bị hại Lê Hải L là phù hợp, cần được chấp nhận.

[8] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xong xét hoàn cảnh của các bị cáo Th, Đ khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu về dân sự nên không xem xét đề cập.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại 01 (một) xe mô tô Tena, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen xanh, mang biển kiểm soát 75F9-4587, số khung: NZ110PC - 0103466, số máy: NZ110PCE - 0103466 cho anh Lê Hải L.

Đối với 01 (một) xe mô tô không rõ số loại và nhãn hiệu, màu đỏ đen trắng, mang biển kiểm soát 75K4-1537, số khung: RRKWCH0UM5XP16280; số máy: VTTJL1P52FMH-N016280, đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện phạm tội, về nguyên tắc tịch thu sung công quỹ Nhà nước, nhưng xét thấy vì điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo Th khó khăn, lại là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên trả lại cho Kê Văn Th.

Tịch thu 01 (một) Tua vít màu đen, có tổng chiều dài 13cm, phần nhựa màu đen dài 08cm, phần kim loại dài 05cm, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện phạm tội, nhưng không giá trị nên tiêu hủy.

[11] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:Khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi sung năm 2017) đối với bị cáo Kê Văn Th;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi sung năm 2017) đối với bị cáo A Kiêng Văn Đ.

Tuyên xử:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Kê Văn Th, A Kiêng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình Phạt: Xử phạt: Bị cáo Kê Văn Th **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ khi bắt tạm giam ngày 07 tháng 7 năm 2022.

Xử phạt: Bị cáo A Kiêng Văn Đ **09** (Chín) tháng tù, tính ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 xe mô tô Tena, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen xanh, mang biển kiểm soát 75F9-4587, số khung: NZ110PC - 0103466, số máy: NZ110PCE - 0103466 cho anh Lê Hải L.

Trả lại 01 xe mô tô không rõ số loại và nhãn hiệu, màu đỏ đen trắng, mang biển kiểm soát 75K4-1537, số khung: RRKWCH0UM5XP16280; số máy: VTTJL1P52FMH-N016280, đã qua sử dụng cho Kê Văn Th.

Tịch thu 01 (một) Tua vít màu đen, có tổng chiều dài 13cm, phần nhựa màu đen dài 08cm, phần kim loại dài 05cm, đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện phạm tội, nhưng không giá trị nên tiêu hủy.

4. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Kê Văn Th, A Kiêng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- Các bị cáo, bị hại; TGVPL;
- UBND xã A Ngo;
- UBND thị trấn A Lưới;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hồ Văn Nhân